

Bản án số: 50/2022/DS-ST

Ngày: 22-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 06/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1979; địa chỉ: Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền ngày 23/02/2023), là người đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- Bị đơn: Ông Đồng Minh D, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố P, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Trọng N, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Hợp đồng ủy quyền ngày 05/6/2023), là người đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lương Thị Hồng T, sinh năm 1985; địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2023 và lời khai trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn M trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và ông Đồng Minh D có mối quan hệ quen biết nhau. Do ông D cần tiền để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng nên ông T đã đồng ý cho ông D vay số tiền 6.000.000.000 đồng, hình thức giao tiền là chuyển khoản. Hai bên không ký kết hợp đồng vay tiền bằng văn bản. Các bên thỏa thuận miệng lãi suất vay là 20.000.000 đồng trên số tiền 6.000.000.000 đồng, thời hạn vay 03 ngày kể từ ngày 04/10/2022. Thực hiện thỏa thuận, ông T đã nhờ vợ là bà Lương Thị Hồng T chuyển khoản cho ông D vay số tiền 6.000.000.000 đồng vào ngày 04/10/2022 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) chi nhánh Hai Bà Trưng, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn vay nhưng ông D vẫn chưa trả số tiền nên trên cho ông T. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 6.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày 08/4/2023) là 6 tháng với mức lãi suất 10%/năm = 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày xét xử vụ án (ngày 22/6/2023) là 08 tháng 14 ngày x 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng) x 6.000.000.000 đồng = 423.164.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 6.423.164.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đồng Minh D và người đại diện hợp pháp của bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận bị đơn ông Đồng Minh D đã có vay của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản như đại diện nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid 19, tình hình kinh tế khó khăn nên bị đơn chưa thể thanh toán tiền vay cho nguyên đơn. Trước yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đề nghị được trả lại tiền vay trong 12 đợt, mỗi đợt là 500.000.000 đồng/01 tháng. Đồng thời đề nghị nguyên đơn không tính lãi của số tiền đã vay là 423.164.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lương Thị Hồng T trình bày:* Thống nhất với trình bày của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, việc tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn vay số tiền 6.000.000.000 đồng. Các đương sự tuy không có thỏa thuận bằng văn bản về mức lãi suất nhưng căn cứ khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất với mức 10%/1 năm (tương ứng với 0,833%/1 tháng) và thời gian tính lãi là phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn cư trú tại phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên. Căn cứ các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung vụ án:

[1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 6.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày xét xử vụ án ngày 22/6/2023 là 08 tháng 14 ngày x 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng) x 6.000.000.000 đồng = 423.164.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

[1.1] Căn cứ vào sao kê giao dịch chuyển khoản cho bị đơn ông Đồng Minh D thể hiện bà Lương Thị Hồng T đã chuyển khoản cho ông D vay số tiền 6.000.000.000 đồng. Nội dung chuyển khoản là “nộp tiền”. Nguyên đơn cho rằng do ông D vay tiền Ngân hàng nhiều, sợ mất uy tín nên giữa ông D và ông T thỏa thuận ghi nội dung chuyển khoản là “nộp tiền”. Căn cứ vào nội dung tin nhắn giữa ông T với ông D thể hiện ông D thừa nhận có nợ số tiền 6.000.000.000 đồng của ông T và hứa hẹn ngày trả. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được tiếp cận chứng cứ nêu trên nhưng không có văn bản trình bày ý kiến. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng thừa nhận bị đơn đã nhận chuyển khoản số tiền vay 6.000.000.000 đồng nhưng do dịch bệnh Covid 19 và khó khăn về tài chính nên bị đơn chưa thể thanh toán tiền đã vay cho nguyên đơn; đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, giữa ông T và ông D đã xác lập hợp đồng vay tài sản, ông D đã sử dụng hết quyền nhận tài sản cho vay, nhưng đến hạn thanh toán vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[1.2] Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn: Các bên không thỏa thuận về mức lãi suất. Xét thấy, căn cứ theo khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều

468 Bộ luật Dân sự, trường hợp các bên vay không thỏa thuận lãi suất mà đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với 0,833%/tháng.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vay và tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466; khoản 2 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Đồng Minh D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Đồng Minh D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền 6.423.164.000 đồng (bao gồm tiền nợ gốc 6.000.000.000 đồng và tiền lãi 423.164.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền 57.150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007451 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.1 Bị đơn ông Đồng Minh D phải nộp số tiền 114.423.164 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp